TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **326/**2018/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 22 tháng3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 306/2018/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 56 Bùi Văn Hòa, Khu phố 6, phường X, thành phố Y, tỉnh Z.

- Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 26/116, Hẻm 37, Đặng Đức Thuật, Khu phố 3, phường A, thành phố Y, tỉnh Z.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị Thanh T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.
- Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.
- Về lệ phí: Ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị Thanh T mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự hòa giải thành và được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông H và bà T đã nộp theo Biên lai thu số 006166 ngày 17/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- UBND phường X, TP. Y. (Số 469 Quyển số 02/2013).
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà